

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TL
TỈNH HUNG YÊN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2024/QĐST-KDTM

TL, ngày 09 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2023/TLST-KDTM, ngày 20 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam.

Địa chỉ: Tòa nhà N04, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc Cường - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đơn vị được ủy quyền: Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Chi nhánh Hưng Yên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Hoàng Nam - Chức vụ: Phó Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền lại:

- Ông Trần Xuân Phương - Chức vụ: Phó Giám đốc.

- Bà Trần Thị Kim Tuyên - Chức vụ: Cán bộ tín dụng Phòng KHDN&CN.

Cùng địa chỉ: Số 02 Nguyễn Lương Bằng, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: - Ông Trần Văn Q, sinh năm 1959.

- Bà Trần Thị Ph, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Thôn PX, xã LL, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ:

Hai bên thống nhất theo Hợp đồng cho vay số: TC06900642/HĐCV ngày 04/8/2017, tính đến ngày 01/7/2024 ông Trần Văn Q và bà Trần Thị Ph còn nợ Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Chi nhánh Hưng Yên số tiền nợ gốc là 90.000.000đồng, tiền lãi trong hạn là 85.001.723đồng, tiền lãi quá hạn là 34.594.186đồng. Tổng cộng là 209.595.909đ (*Hai trăm linh chín triệu năm trăm chín mươi năm ngàn chín trăm linh chín đồng*) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kể từ ngày 02/7/2024 cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam.

2.2. Về thời hạn trả nợ:

Hai bên thống nhất vợ chồng ông Trần Văn Q và bà Trần Thị Ph thanh toán nợ như sau:

- Chậm nhất đến ngày 20 hàng tháng, ông Trần Văn Q và bà Trần Thị Ph sẽ thanh toán 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) tiền nợ gốc.

- Sau khi ông Q, bà Ph thanh toán xong toàn bộ tiền nợ gốc thì Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam sẽ xem xét tính lại lãi suất tối thiểu hiện hành và tạo điều kiện cho ông Q, bà Ph trả nợ lãi suất dần mỗi tháng 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

2.3. Về tài sản thế chấp:

Tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số TC06900579/HĐTC ngày 04/8/2017 là quyền sử dụng đất, thửa đất số 124, tờ bản đồ số 17, diện tích 396,3m², số phát hành BX010213, số vào sổ CH00195-Q01 T153 do UBND huyện Tiên Lữ cấp ngày 23/6/2015 mang tên ông Trần Văn Q và bà Trần Thị Ph cùng toàn bộ tài sản gắn liền trên đất

Trường hợp ông Trần Văn Q và bà Trần Thị Ph vi phạm bất kỳ một kỳ hạn thanh toán nào như đã thỏa thuận trên hoặc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Chi nhánh Hưng Yên có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay của ông Trần Văn Q và bà Trần Thị Ph để thu hồi nợ.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán cho khoản vay, ông Trần Văn Q và bà Trần Thị Ph phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Chi nhánh Hưng Yên số tiền còn thiếu và các khoản phí khác.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Ông Trần Văn Q và bà Trần Thị Ph phải hoàn trả cho Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Chi nhánh Hưng Yên tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.400.000đ (*Ba triệu bốn trăm ngàn đồng*).

2.5. Về án phí: Ông Trần Văn Q và bà Trần Thị Ph phải chịu 5.239.897đ (*Năm triệu hai trăm ba mươi chín ngàn tám trăm chín mươi bảy đồng*) án phí sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.254.000đ (*Sáu triệu hai trăm năm mươi tư ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23 số: 0000512 ngày 20/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý

